

Khả năng quân sự Việt Nam trong thời điểm hiện tại

Minh Nguyen, Senior engineer, Raytheon Integrated Defense System, Weapon

Căng thẳng trong vùng Biển Đông trong thời gian gần đây khẳng định tầm quan trọng của Việt Nam trong chiến lược cân bằng lực lượng thế giới trong mọi thời kỳ. Dù muốn hay không, dân Việt Nam cũng bị cuốn hút vào cơn lốc thế giới.

Từ những đời vua cuối triều Thanh, Trung Hoa dần suy yếu. Chủ nghĩa thực dân quốc tế bành trướng rộng rãi sau thời Phục Hưng biến Trung Hoa thành một miếng mồi ngon cho liệt cường Âu Châu. Sự non trẻ trong phát triển dân chủ tại vùng Á châu, cung cấp năng lượng cho sự bành trướng chủ nghĩa Cộng sản tại đất nước này. Trung Hoa chìm dần vào hố sâu cô lập và lạc hậu.

Sau chuyến thăm Hoa Lục của Tổng Thống Mỹ Nixon năm 1973, với Đặng Tiểu Bình, Trung Hoa thay đổi chiến lược, chuyển dần từ một nền kinh tế tập trung sang một nền kinh tế thị trường có kiểm soát. Kết quả là sau 30 năm, Trung Hoa vươn lên thành một trong những nước có nền kinh tế hàng đầu.

Với sự phát triển kinh tế nhanh, nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ trở thành vấn đề sống còn. Họ bắt đầu bành trướng thế lực quân sự và manh nha tiến hành chủ nghĩa thực dân mới. Nhân bài Trung Hoa nhận định về tiềm năng quân sự của Việt Nam, một nước láng giềng, đồng thời là của ngõ của họ, đăng trên mạng Sina tháng 6 năm 2009, do anh Xuân chuyển, thử nhìn lại trang bị quân sự của Việt Nam trong thời điểm hiện tại.

Gần đây, Việt Nam đặt mua 6 Tiềm Thủy Đình tấn công (attack submarine) loại Kilo (theo định danh của NATO) từ Liên Bang Nga với giá 2 Tỷ Đô La. Theo tin tình báo, 2 chiếc đã giao, một chiếc không rõ, và ba chiếc đang hoàn tất. Ngoài ra, Việt Nam còn sở hữu một số lượng không rõ Tiềm Thủy Đình nhỏ (midget class) nguồn gốc từ Liên Bang Nga và Triều Tiên. Tiềm Thủy Đình Kilo thuộc loại thông dụng (conventional) cỡ trung, được đánh giá có khả năng rất cao trong vùng nước cạn, trang bị mạnh, tốc độ nhanh. Hiện loại này đang được dùng trong hải quân Liên Bang Nga, Trung Hoa, Ấn Độ, Iran, Balan, Roumani, Algerie.. Việt Nam đặt mua loại mới nhất gọi là "kiểu 636 nâng cấp", trang bị vũ khí tối tân hơn, khả năng tàng hình cao hơn (stealth) nhờ vỏ được lợp một lớp hấp thụ Sonar và dùng chân vịt hiệu suất cao loại xoắn nhiều lá (high efficiency low noise, skew back, 7 blades) để giảm tiếng ồn khi vận chuyển.

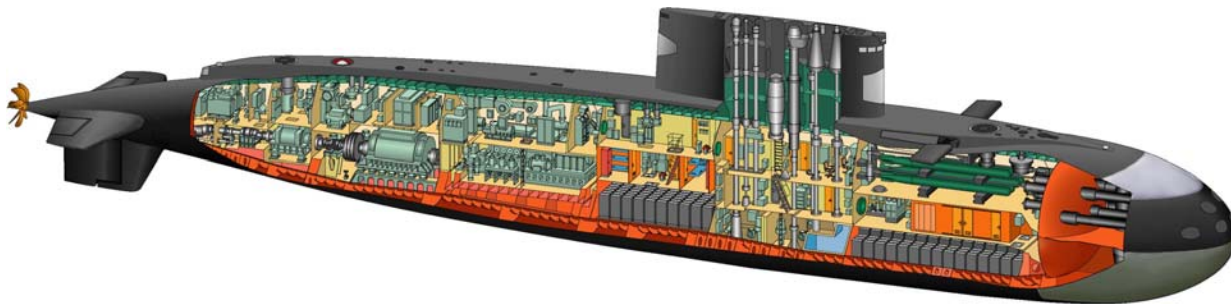
Tính đến nay, theo số lượng:

- Liên Bang Nga: 16 chiếc
- Trung Hoa: 12 chiếc, 2 loại củ, 10 loại trung bình
- Ấn Độ: 10 chiếc, loại trung bình
- Việt Nam: 6 chiếc, loại mới

Với việc liên Minh Quân quân sự với Ấn Độ, khả năng Ấn + Việt là 16 cho loại này



Submarine Kilo class



Cut away view

Sau đây là bảng tính năng:

Đặc Trưng:

Thiết kế: Rubin Central Maritime Design Bureau

Thi công: Admiralteyskiye Verfi Shipyard

Chiều dài: 73.8m (Project 636)

Rộng: 9.9m

Ngấn nước: 6.5 m

Chiếm nước: (nổi) 2,350 tonnes

Chiếm nước: (lặn) 4,000 tonnes

Tốc độ: (lặn) 20 knots; (nổi) 11 knots

Độ lặn: (hoạt động) 240m (tối đa) 300m

Khả năng hải hành:

- Lặn với ống hơi (snorkel): 45 ngày; 9,000 cây số vận tốc 7 gút (knots)
- Lặn sâu: 650 cây số vận tốc 3 gút

M á y chính: 2 bộ máy phát điện Diesel, mỗi chiếc 1000 kW, hệ thống bình điện 240V, một động cơ điện chính 6,800 mã l ực, 1 động cơ tiết kiệm điện dùng hải hành, kéo một trục gắn một chân vịt xoắn nghịch 7 lá.

Tiềm vọng kính: 2 bộ, một cho sĩ quan chỉ huy, 1 cho phòng không

Thủy thủ đoàn: 52

Trang bị:

- *Tên lửa hải đối hải:* 3M-54E inertial cruise, dùng radar định vị mục tiêu, tầm xa 320 km, đầu đạn 450 kg, bay thấp trên mặt biển, tương tự Tomahawk của Mỹ



SS-N-27 Sizzler / P-900, 3M54 Klub family

3M-54E

Dài: 8.22 m

Đường kính 0.533 m

Trọng lượng khi phóng 2,300 kg

Tầm xa [km] 320 km

Tốc độ tính bằng vận tốc âm thanh [Mach]: Tùy chế độ
Dưới siêu thanh: Mach 0.6 - 0.8

- Siêu thanh: Mach 2.9
Tốc độ trước khi đụng: Mach 2.5
Trọng lượng đầu đạn: 450 kg
Hệ điều khiển: Thể năng + Thể năng điều khiển bằng Radar giai đoạn chót
Đường bay: Cao độ thấp
- *Ngư lôi:* 6 ống phóng 533mm trước mũi
 - 24 ngư lôi loại TEST-71MKE điều khiển từ xa, với sonar định vị mục tiêu + hướng dẫn bằng TV, đầu đạn 205kg. Đây là loại ngư lôi có khả năng gắn đầu đạn nguyên tử.
- Ngư lôi 71-MKE:



tàu ngầm.

SA -N - 10 Grouse

USA Code	SA -N - 10
Nato Name	Grouse
Notes	Naval Version of

- **Dài:** 8.2 m
- **Kính:** 533 mm
- **Nặng:** 2700 kg
- **Đầu đ ạn:** 205 kg
- **Tốc độ**
 - Khi phóng: 50 kt (93 km/h)
 - Tối đa: 200+ kt (370 km/h)
- **Tầm:** từ 7,000 m đến 13,000 m

- *Phòng không:* Tên lửa SA-N-10, Nato gọi là Grouse với ống phóng từ



	SA-18
--	-------

- **Radar:** MRK-50 (Snoop Tray-2) dùng thám sát mặt biển, phòng không và điều hành phòng thủ
- **Electronic countermeasures:** Bộ cảnh báo bị Radar thám sát
- **Sonar:** MGK-400EM loại tần số trung, kỹ thuật tác động và thụ động (active/passive) dùng thăm dò và tấn công

Trên mặt biển, hải quân Việt Nam hiện dùng 2 tàu hộ tống Petya-3 và hai tàu Petya-2 sản xuất từ Xô Viết cũ với thủy thủ đoàn 90. Mặc dù không tối tân, đây là loại tàu cỡ trung (81m) dùng 2 động cơ turbine 30,000 mã lực kéo hai chân vịt, có tốc độ cao (30 gút), tầm hoạt động 450/4500 hải lý ở tốc độ 30 và 10 gút.



Petya class Frigate



Pauk class corvette

Cận duyên, họ dùng 6 tàu corvette, loại Pauk sản xuất khoảng thập niên 80. Tàu dài 57 m, ngang 9.5m, ngăn nước 2.4 m, trọng tải 580 tấn dùng 2 máy diesel cao tốc, kéo 2 chân vịt với công suất tổng cộng 40,000 mã lực. Tốc độ tối đa là 34 gút, và tầm hoạt động 1,650 hải lý. Tàu trang bị Radar, Sonar, Hoả tiễn đối không, ngư lôi chống tàu ngầm, 2 dàn đại bác đôi 76mm, đa năng.



Tarantul class

Tarantul class, 6 chiếc được trang bị trong thập niên 90. Tàu dài 56 m, ngang 10.5 m, ngăn nước 2.5 m, thủy thủ đoàn 50.

Tàu trang bị 2 động cơ gas turbine 11,000 mã lực, kéo 2 chân vịt, đạt tốc độ 35.5 gút.. Tầm hoạt động 1650 hải lý, hải hành 10 ngày.

Tàu chủ yếu trang bị vũ khí phòng thủ không và hải phận, với Radar hải hành và điều khiển vũ khí. Ngoài đại bác 76 mm đa năng, tàu còn trang bị đại bác cao tốc AK-630 tương tự Phalanx dùng phòng ngự máy bay và tên lửa.

Về tên lửa, tàu trang bị tên lửa đối hải tầm 70 hải lý, đầu đạn 145 kg, tốc độ 800 km/giờ, định vị bằng radar.



Tên lửa đối không trang bị SA-7, 9K32 Strela-2 có tầm 3,7 km, cao độ 1500m, đầu đạn 1.15 kg, vận tốc Mach 1.5

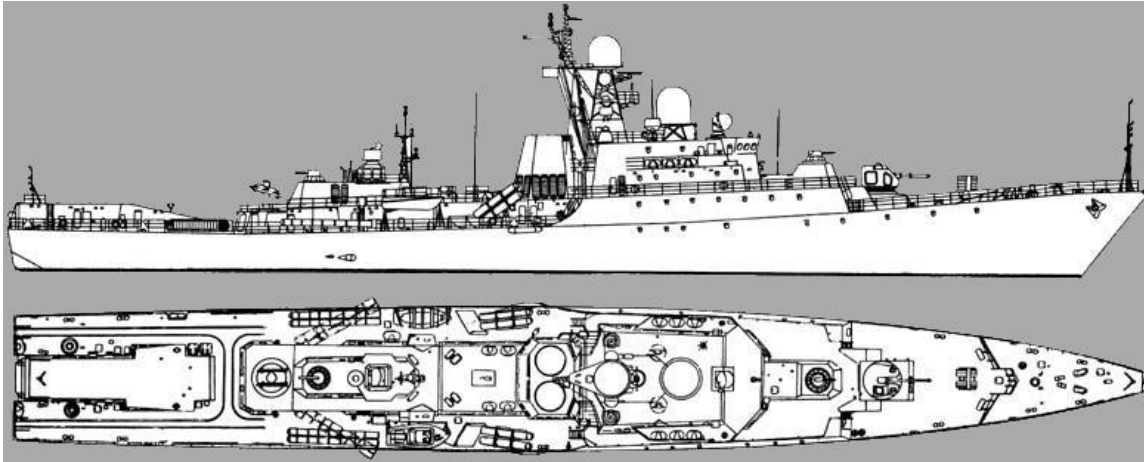


Với lực lượng chủ yếu là cận duyên, Việt Nam cảm thấy không đủ sức bảo vệ lãnh hải đảo. Từ 2003 họ cố tăng cường tầm hoạt động. Gần đây họ đã đặt hàng hai tàu hộ tống hạng Gepard và đang đặt thêm hai chiếc nữa. Điều quan trọng trong gói thương lượng này là họ được sản xuất tại Saigon loại tàu này và hai chiếc đã được đặt lườn (lay keel)



Loai Gepard 3 (mới)

Hệ thống hạm loại Gepard hiện đang được Hải quân liên bang Nga và nhiều nước trên thế giới đang dùng. Việt Nam đặt hàng loại mới nhất là Gepard III có tiết diện radar nhỏ (stealth) tốc lực nhanh và trang bị hệ điện tử điều hành mới. Loại tàu này được Nato đánh giá cao, tương tự loại La Fayette của Nato. Cho tới hiện nay, Hải quân vùng á châu, ngoại trừ tàu Khu Trục Sejong the Great của Đại Hàn, trang bị hệ thống Aegis, và tàu Hải quân Nhật vốn có truyền thống từ lâu, tàu Gepard được xem có hiệu lực mạnh vùng biển gần. So sánh với Gepard 1, ta sẽ thấy sự khác biệt về hình dáng bên ngoài.



Loại Gepard 1 (cũ)

Đặc trưng:

Độ chiếm nước: 1930 tấn

Dài: 102.14 m

Ngang: 13.09 m

Ngấn nước; 5.3 m

Súc đẩy: Hai động cơ turbine, mỗi chiếc 29,300 mã lực, và một máy diesel 8,000 mã lực

Tốc lực tối đa: 28 gút (20 gút khi dùng máy diesel)

Tầm xa: 4,000 hải lý vận tốc 10 gút

Hải hành: 15 ngày

Thủy thủ đoàn: 98

Vũ khí trang bị:

- Tên lửa tầm xa: SS-N25 Switchblade (2 dàn phóng 4 chiếc)

SS - N - 25 (Switchblade)



Tên Mỹ	SS-N-25
Tên Nato	Switchblade
Tên Nga	Kh-35
Tầm	130 Km
Máy đẩy	Động cơ jet
Tốc lực	dưới siêu âm
Hướng dẫn	Active Radar (I Band) + Data Link
Đầu đạn	145 Kg
ả ước dùng	Russia,India,Vietnam & China
Ghi chú	Tương tự US Harpoon. Một biến thể, dùng tầm nhiệt thay vì tầm Radar, tương tự US Sea Slam

- *Tên lửa đối không:* 1 dàn phóng đôi OSA-M với 20 tên lửa SA-N-4, còn gọi là SAM 8
- *1 khẩu đại bác 76.2 mm AK-176:* tự động, đa năng, với hộp đạn 500 viên



Đại bác 76.2mm AK-176 có thể bắn ở 3 tốc độ: 30, 60 và 120 viên mỗi phút. Ở tốc độ cao, máy bắn từng loạt 75 viên và phải chờ nguội trong 30 phút. Đại bác khá công hiệu trong việc bắn chặn hỏa tiễn Harpoon, trung bình tốn 25 viên cho mỗi hỏa tiễn.

2 dàn đại liên 30 mm AK-630, 6 nòng, với hộp đạn 2,000 viên, dùng bắn chặn máy bay và hỏa tiễn



Đại liên 30mm 6 nòng, gắn trên pháo tháp, điều khiển bằng radar, dùng chặn tên lửa, máy bay, và các tàu chiến nhỏ. Nó cùng dùng bắn mục tiêu trên bờ, mìn nổi. Loại này tương tự như Goalkeeper Nato hay Phalanx, Mỹ và có tốc độ bắn nhanh hơn.

- 2 bộ ống phóng 4 x thủy lôi 533 mm
- 1 dàn RBU-6000, 12 ống phóng Rocket chống tàu ngầm



- 12 đến 20 mìn chống tàu ngầm
- Sân đậu trực thăng
- **Electronics:**
 - **Radar:** radar hải hành, Radar định vị mục tiêu Cross Dome, Pop Group SA-N-4 radar điều khiển khai hỏa, hệ thống Bass Stand định vị mục tiêu tên lửa du hành (cruise missile). Radar định vị khai hỏa cho AK-630.
 - **Sonar:** Loại tần số trung, gắn lườn và loại kéo sau cho độ sâu cao
 - **Điên tử tác chiến :** 2 Bell Shroud định vị thụ động, 2 Bell Squat phá rối, 4 dàn Pk-16 16 nòng phóng tên lửa phá rối

Về tiếp tế và vận chuyển, Việt Nam dùng lại các tàu LST và LCU củ thời Việt Nam Cộng Hòa, là các tàu Mỹ củ.

Với trang bị mới Việt Nam nâng Hải quân lên một mức, khả dĩ đứng trong hàng ngũ với các quốc gia mạnh trong vùng.

Tuy nhiên, nếu thiếu yểm trợ không quân, Hải quân mất rất nhiều tác dụng. Để mở rộng tầm hoạt động họ tăng cường các máy bay chiến đấu tầm xa để hỗ trợ. Gần đây họ tăng cường và hiện đại hóa không quân. Đây là điều mới với Việt Nam trong chiến thuật Hải/Không quân phối hợp.

Một loại máy bay đang trang bị là SU-27 sẽ được gia tăng số lượng.



SU-27

Sukhoi 27, Nato gọi là Flanker là máy bay chiến đấu 1 chỗ, tốc lực Mach 2, được thiết kế để đối đầu với chiến đấu cơ thế hệ thứ tư của Mỹ, F15 Eagle do Douglas/Boeing chế tạo. Với tầm hoạt động 3,500 km, vũ trang mạnh, nó được dùng trong không chiến và yểm trợ

Đặc trưng:

Phi hành đoàn	1 – pilot
---------------	-----------

Kích thước:

Dài	21.94m
Cao, khi đậu	5.91m
Sải cánh	14.7m
Diện tích cánh	62.04m ²
Khoảng cách bánh đáp	5.8m

Trọng lượng:

Trọng lượng cất cánh tối đa	33,000kg
Trọng lượng cất cánh thường dùng	23,000kg
Trọng lượng đáp tối đa	21,000kg
Trọng lượng nhiên liệu chứa	9,400kg
Trọng lượng vũ khí mang theo	6,200kg

Động cơ:

Động cơ	2 x động cơ turbofin AL-31F 2 trục
Sức đẩy tối đa, ISA	2 x 125,000kg
Tiêu thụ nhiên liệu với sức đẩy tối đa	1.92 kg/kg giờ
Tiêu thụ nhiên liệu du hành (cruise)	0.575 kg/kg giờ

Tính năng:

Tốc độ tối đa ở độ cao	Mach 2.35
Tốc độ tối đa gần mặt đất	1,400km/h
Tốc độ tối thiểu	200km/h
Tầm cao tối đa	18,500m
Tầm hoạt động, bay thấp	1,370km
Tầm hoạt động, bay cao	3,680km
Khoảng cất cánh	400m
Khoảng hạ cánh, với dù	620m

Các máy bay cũ được dần thay thế bằng chiến đấu cơ SU-30. Đây là loại SU-27UB cải tiến. Hiện loại máy bay này đang được không lực các nước Trung Hoa, Ấn độ, Indonesia, Mã Lai, Algeria, Venezuela sử dụng. Việt Nam đặt hàng 10 chiếc loại đa năng, tầm xa SU-30MK2 do nhà máy

Irkut sản xuất. Đây là loại máy bay 2 chỗ, tương đương Mirage 2000, có tầm chiến đấu xa 3,000 km, khả năng mang vũ khí 8,000 kg, và được đánh giá vượt trội khả năng F15C của Hoa Kỳ (Aviation Week)



Su-30MK Multi-Role Two-Seater Fighter Aircraft, Russia

Việt Nam cũng đang thương thuyết để đặt hàng loại chiến đấu cơ tấn công (strike fighter) SU-39 mới nhất, được thiết kế sau chiến tranh Afghanistan, có khả năng cất cánh và hạ cánh ở các sân bay thô sơ thành lập trong các vùng cao nguyên và núi non.



SU-39



SU-39 at air show

- Hệ điều khiển giúp phóng vũ khí trong mọi vị trí của phi cơ khi đang bay, và phóng đi hai vũ khí khác nhau cùng lúc.
 - Hệ thống nhìn ngày và đêm Shkval, trang bị radar optical, phóng đại 23 lần, định hướng mục tiêu cho tên lửa laser chính xác đến 0.6m
- Hệ thống radar Kopye-25 sóng centimetre độ phân tích cao

- Hệ thống hướng dẫn, định vị mục tiêu đường dài cho vũ khí, độ chính xác 15m khi đang bay
- Khả năng mang 6,000 kg vũ khí
- Khả năng chống Tank chính xác.
- Hệ thống cảm nhận và gây nhiễu, chống bị định vị
- Hệ thống nhiễu loạn ánh sáng dùng chống các tên lửa tầm nhiệt.

Reference:

- Naval technologies
- Global security
- Russia economic
- Sino defence\
- Aviation technologied